

Số: 145/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/6/1996; CCCD số 036096006228, cấp ngày 16/8/2021; nơi thường trú: Xóm Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình;

Bị đơn: Chị Vũ Thị S, sinh ngày 23/5/1996, CCCD số 036196500656, cấp ngày 24/02/2022; nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc D và chị Vũ Thị S;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc D và chị Vũ Thị S thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày 02/9/2020 cho anh Nguyễn Ngọc D tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 22/01/2022 cho chị Vũ Thị S tiếp

tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên. Anh D2 và chị S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hai bên có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Hiện nay cháu D1 đang ở cùng anh D2, cháu T đang ở cùng chị S.

c. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Duy và chị S thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc D nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào khoản tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 3303 ngày 28 tháng 04 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. H lại cho anh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + khu vực 9;
- THA dân sự tỉnh;
- Đương sự;
- UBND xã Nam Hồng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thúy Nga